



Hồi xa quê là hồi tưởng, nói như Sơn Nam, “Hồi tưởng về quê hương như nhớ quê”. Những người Việt Paris không chỉ là hồi tưởng về quê hương, họ không “cúi đầu như cỏ hoa hương” mà họ vẫn theo dõi những cái mới của quê hương, nhìn mình trong những góc độ mới của đời sống.

Khi lắng nghe hồi tưởng, nhìn sâu vào ánh mắt của những hồi tưởng do vậy, trong “Paris, des Vietnamiens”, có lẽ sẽ bắt gặp “ba ngàn thế giới”; mỗi hồi tưởng là một thế giới của người Việt tha hương không như người Paris mà trên khắp địa cầu. Và chính vậy “hồi tưởng” làm thành cõi nhân gian của người Việt hải ngoại.

Mỗi số trong đó có phong cảnh xã hội người Việt nét mặt những bào quen thuộc, xuất hiện đầy đủ thể m, đôn hậu của cuộc đời thế giới, trong nhà, trong ô-tô hay ngoài trời, với hình ảnh, âm thanh, ánh sáng và góc độ thu hình để tiêu chuẩn phim truyện.

Hồi khi các văn nhân học giả miền man đàm luận về ngôn ngữ, văn chương âm nhạc Việt-tây trong phòng khách thì tôi mới gặp họ, các học viên Việt nam, tây ta ngồi chen vai cùng học tiếng Việt. Trong khi giữa cây cầu trên dòng sông Seine, Bích Yến hát La vie en rose, Trần Quang Hải bị uốn dẻo nên thu được song thanh thì bên bờ sông “gợi tiếng Babylon lâu đời” vậy, Mừng Trang ôm cây đàn guitar ca bài tiếng nuối tiếc tình đã xa.

Chuyến taxi mang theo tôi người nà tài xế Josette Dung nói về cuộc sống tôi gặp của mình và tác phẩm của Cao Hành Kiện, Emile Zola, Gustave Flaubert, cũng cho tôi quán ăn Tân Địch, nơi một chuyên gia gốc Việt về rượu, đang lúc nhay vang tiếng rì rào lên cánh mũi với một cái hóm hỉnh tươi tắn.

Cùng lúc vậy bên bờ hồ, một thanh niên nói tiếng của các bạn Trung Việt, tôi mấy tháng nay sống không gặp tôi ở Paris, mân mê trên tay tôi Túi giấy, kẻ vẽ qui chế tôi nên đang xin trong niềm vui tháng tháng gợi về quê nhà vài trăm euro.

Khung cảnh nghĩa tình của tôi tuyên dương Giáo sư Nguyễn Văn Thụ Anh càng làm nên bất khuất một xúc cảm và tôi tin của người thế xây dựng Đoàn Vũ khi anh nói tôi lao động cần cù của mình và thành tựu đời học, kẻ sẽ của các con.

Bài thơ giọng mẹ tuy rất phổ do Linh Quang tiếp nối giọng của công viên mùa đông làm thêm áp thêm không khí ca thê và tình khúc như Huệ của Hoàng Thanh, Tá Lan, cùng khung cảnh uly vũ chúng tôi ở dưới ngôi Việt Quyên Đáo, nơi các môn sinh huyên đại đang luyện thi áp đặt nhßt thßt của võ sĩ Đào Tuấn Ngọc, v.v.

Chung tuyền

“Paris, les Vietnamiens” không chỉ có những khoảnh khắc riêng tư và tiêu biểu của hàng chục người Việt. Sân chùa Khánh Anh rộn rßp ngày hội chạy. Những cái sáng rỡ và những Việt của Đác Đát Lai Lßt Ma trong mắt tôi ngày ghé lại. Đám cưới ở dưới chợ. Đám ma Công giáo. Cầu siêu Cao đài. Dưới vũ mạng xuân.

Bùi Xuân Quang còn đem chúng ta tới cuộc sống đang chờ đợi quê nhà dân chúng, trong ôn hòa và hợp đồng tác chiến với các công đoàn sắc tộc khác nhân ngày kỷ niệm 60 năm Bßn Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền; nơi tôi san sẻ của những Việt Paris với hàng ngàn thanh niên bình và mặt trời trong nước.

Ngang đây, phim chung tuyền với con người VNCH đích thực, nhân bản và kiên định, không mất đi cảm giác tôi hơn thù hay khußu hißu hòa hợp hòa giải.

Một đoßn khác, người xem có thể nhìn thấy đôi chút quá khi nghe nhà soạn nhạc Francois Guillemot kể những kinh nghiệm nghiên cứu lịch sử của mình, đôi khi bằng lòng với tiếng Việt hàn lâm.

Bên cạnh Guillemot có vài con người Việt của ông, và tiếp thoáng trong lời ông nói, hiện lên một ý tưởng phim cảnh tượng thành phố Qußng Trß bình địa dưới Bùi Xuân Quang đích thân ghi hình 36 năm trước, trong cuốn phim cũng do ông thực hiện: “Sông Huệ 1973”. Câu chuyện của Guillemot cũng đem ta trở lại giai đoạn lịch sử khßc liệt và qua, trong tâm trạng “uống nước nhớ nguồn”, với các chức chính trị của những Việt quốc gia từ cuối thập niên 1930 và kháng chiến sau 1975.

Ng&#i Vi&#t Paris không chỉ g&#m nh&#ng gì đ&#c ph&#n ánh trong cu&#n phim này. Chỉ c&#ch&#n còn r&#t nhi&#u nh&#ng cái khác, theo khuynh h&#ng chính tr&# và trong truy&#n th&#ng ngh&# thu&#t khác, c&#n nh&#ng ghi nh&#n thêm n&#a b&#i nh&#ng &#ng kính khác.

Và nh&#ng cái nhìn đ&# bi&#t &#y s&# l&#p thành m&#t t&#ng th&# đ&#ng nh&#t. &# đây, đ&#ng nh&# Bùi Xuân Quang chỉ nh&#m chỉ t&#c nh&#ng gì ông c&#m th&#y tiêu bi&#u và tr&#n tr&#ng nh&#t, trong đi&#m nhìn và t&#m tay c&#a m&#t cá th&#. Và h&#n ông r&#t an tâm khi th&#c hi&#n m&#t tác ph&#m n&#ng tính văn hóa và ngh&# thu&#t nh&# th&#.

Theo tôi, v&#i thành tâm và th&#c tài, Bùi Xuân Quang đã đ&#t đ&#c m&#c đích t&#ng trình c&#a mình. Giá nh&# ng&#i làm phim có thêm đi&#u ki&#n, ch&#y ph&# đ&# Vi&#t cho nh&#ng đ&#n nói ti&#ng Pháp ho&#c ng&#c &#i, thì vi&#c chuy&#n t&#i h&#n r&#t r&#o h&#n.

Tuy th&#, khi xem “Paris, des Vietnamiens” c&#a Bùi Xuân Quang không nh&#ng ta có th&# c&#m nh&#n cu&#c s&#ng thái hòa và nhi&#t tình c&#a ng&#i Vi&#t Paris mà còn có c&# h&#i n&#m tr&#i, nghĩ suy cùng xúc đ&#ng v&#i nh&#ng con ng&#i &#y trong b&#u khí đ&#i th&#ng, v&#i t&#m lòng h&#ng th&#ng, kh&# ái và nhân ái. Có th&# nói vi&#c k&#t h&#p thành công các “h&#t b&#i nghiên mình” khi&#n “Paris, des Vietnamiens” long lanh v&# pha lê trong r&#t hi&#m các phim văn hóa và ngh&# thu&#t xu&#t hi&#n t&# m&#y năm nay c&#a ng&#i Vi&#t h&#i ngo&#i.

Sau 1g 48’ đi trên nh&#ng ng&# đ&#i đa đ&#ng, phim đ&#a ta tr&# v&# trích đ&#n Th&#n n&# dân Ngũ Linh k&#. L&#i ray r&#t v&#i khúc ca ly tán và hoài h&#ng, nh&# m&#t k&#t thúc vòng tròn phiêu lãng c&#a nh&#ng h&#t b&#i nh&# đ&#t quê, khi&#n trong ta v&#ng l&#i c&#m khái và ánh lên đôi m&#t c&#a D&#ng Hoàn Vũ.

Gi&#a quán r&#u tha ph&#ng, “h&#t b&#i” ng&#i th&# xây đ&#ng &#y cho bi&#t nh&#ng ngày Paris trôi qua r&#t nhanh, r&#t nhanh, và m&#t anh r&#m r&#m n&#i nh&# quê v&#i ni&#m khao khát ngày nào đó, đ&#t tr&#i tr&# l&#i bình th&#ng, s&# quay v&# hi&#n cho quê nhà tr&#n nh&#ng gì mình có đ&#c t&# x&# ng&#i.